

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

Số: **143**/TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Kạn, ngày **15** tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng
rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung)
năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông báo số 29/TB-HĐND ngày 28/5/2025 của HĐND tỉnh về dự kiến thời gian, nội dung kỳ họp thứ 30 (kỳ họp thường lệ giữa năm 2025) HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Căn cứ Báo cáo số 147/BC-SNNMT ngày 05/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án sửa chữa nền, mặt đường và xử lý các điểm nguy cơ mất ATGT, các vị trí đường cong nhỏ tại Km321+400-Km322+800; Km323+250-Km329+00; Km331+250-Km331+350; Km336+850-Km336+950; Km337+050-Km337+150 và bổ sung đường cứu nạn đoạn Km45+100-Km 45+300 QL.279, tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo số 151/BC-SNNMT ngày 10/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án thủy điện Khuổi Thốc (phần bổ sung); Báo cáo số 152/BC-SNNMT ngày 10/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Đầu tư chăn nuôi lợn công nghệ cao Ánh Dương Bắc Kạn; Báo cáo số 153/BC-SNNMT ngày 10/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Nhà máy sản xuất ván ép (Ván dán); Báo cáo số 158/BC-SNNMT ngày 11/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả

thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo số 162/BC-SNNMT ngày 12/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án xây dựng tuyến đường Quảng Khê – Khang Ninh, huyện Ba Bể (phần bổ sung); Báo cáo số 163/BC-SNNMT ngày 12/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án khai thác, chế biến khoáng sản vàng gốc khu vực Pác Lạng (phần diện tích điều chỉnh); Báo cáo số 164/BC-SNNMT ngày 12/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án đầu tư chăn nuôi lợn sinh sản công nghệ cao giai đoạn II tại xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo số 165/BC-SNNMT ngày 12/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án đường vào hồ Nậm Cắt thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (phần diện tích thu hồi bổ sung).

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 250/TTr-SNNMT ngày 13/6/2025 về dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Nội dung dự thảo Nghị quyết đã được lấy ý kiến thống nhất, thông qua của các thành viên UBND tỉnh, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, với nội dung như sau:

1. Thông tin chung về các công trình, dự án

Tổng số hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác gồm 09 công trình, dự án, cụ thể:

1. Dự án sửa chữa nền, mặt đường và xử lý các điểm nguy cơ mất ATGT, các vị trí đường cong nhỏ tại Km321+400-Km322+800; Km323+250-Km329+00; Km331+250-Km331+350; Km336+850-Km336+950; Km337+050-Km337+150 và bổ sung đường cứu nạn đoạn Km45+100-Km 45+300 QL.279, tỉnh Bắc Kạn, do Ban quản lý, bảo trì công trình đường bộ Bắc Kạn làm đại diện chủ đầu tư;

2. Dự án thủy điện Khuổi Thốc (phần bổ sung), do Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Bắc Kạn làm chủ đầu tư;

3. Dự án đầu tư chăn nuôi lợn công nghệ cao Ánh Dương Bắc Kạn, do Công ty cổ phần chăn nuôi Ánh Dương Miền Bắc làm chủ đầu tư.

4. Dự án Nhà máy sản xuất ván ép (Ván dán), do Hợp tác xã Hưng Linh làm chủ đầu tư;

5. Dự án xây dựng tuyến đường Quảng Khê - Khang Ninh, huyện Ba Bể (phần diện tích thu hồi bổ sung lần 2), do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Bắc Kạn làm chủ đầu tư;

6. Dự án khai thác, chế biến khoáng sản vàng gốc khu vực Pác Lạng (phần diện tích điều chỉnh), do Công ty TNHH Trường Thịnh Thái Nguyên làm chủ đầu tư;

7. Dự án đầu tư chăn nuôi lợn sinh sản công nghệ cao giai đoạn II tại xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, do Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp DKFARM làm chủ đầu tư;

8. Dự án đường vào hồ Nậm Cắt thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (phần diện tích thu hồi bổ sung), do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Bắc Kạn làm đại diện chủ đầu tư;

9. Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, do Công ty Cổ phần Onsen Fuji Bắc Kạn làm chủ đầu tư.

(Thông tin các công trình, dự án chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm)

2. Sự cần thiết đầu tư các công trình, dự án

(Có biểu tổng hợp chung về sự cần thiết đầu tư của các công trình, dự án chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm)

3. Diện tích, vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

3.1. Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác.

Tổng diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác **22,796** ha rừng (rừng tự nhiên 0,019 ha; rừng trồng 22,777 ha), trong đó:

- Dự án Sửa chữa nền, mặt đường và xử lý các điểm nguy cơ mất ATGT, các vị trí đường cong nhỏ tại Km321+400-Km322+800; Km323+250-Km329+00; Km331+250-Km331+350; Km336+850-Km336+950; Km337+050-Km337+150 và bổ sung đường cứu nạn đoạn Km45+100-Km 45+300 QL.279, tỉnh Bắc Kạn đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 0,679 ha, trong đó: rừng tự nhiên 0,019 ha quy hoạch rừng sản xuất; rừng trồng 0,660 ha (quy hoạch rừng sản xuất 0,554 ha; ngoài quy hoạch lâm nghiệp 0,106 ha).

- Dự án thủy điện Khuổi Thốc (phần bổ sung) đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 0,039 ha rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất.

- Dự án Đầu tư chăn nuôi lợn công nghệ cao Ánh Dương Bắc Kạn đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 4,430 ha rừng trồng (quy hoạch rừng sản xuất 4,220 ha; ngoài quy hoạch lâm nghiệp 0,210 ha).

- Dự án Nhà máy sản xuất ván ép (Ván dán) đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 1,490 ha rừng trồng (*quy hoạch rừng sản xuất 0,470 ha; ngoài quy hoạch lâm nghiệp 1,020 ha*).

- Dự án xây dựng tuyến đường Quảng Khê - Khang Ninh, huyện Ba Bể (phần diện tích thu hồi bổ sung lần 2) đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 1,175 ha rừng trồng (*quy hoạch rừng sản xuất 1,079 ha; ngoài quy hoạch lâm nghiệp 0,096 ha*).

- Dự án khai thác, chế biến khoáng sản vàng gốc khu vực Pác Lạng (phần diện tích điều chỉnh) đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 2,50 ha (*quy hoạch rừng sản xuất 2,25 ha; ngoài quy hoạch lâm nghiệp 0,25 ha*).

- Dự án đầu tư chăn nuôi lợn sinh sản công nghệ cao giai đoạn II tại xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 11,163 ha rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất.

- Dự án đường vào hồ Nậm Cát thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (phần diện tích thu hồi bổ sung) đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 0,63 ha rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất.

- Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 0,69 ha rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất.

3.2. Vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác.

- Vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Sửa chữa nền, mặt đường và xử lý các điểm nguy cơ mất ATGT, các vị trí đường cong nhỏ tại Km321+400-Km322+800; Km323+250-Km329+00; Km331+250-Km331+350; Km336+850-Km336+950; Km337+050-Km337+150 và bổ sung đường cứu nạn đoạn Km45+100-Km 45+300 QL.279, tỉnh Bắc Kạn thuộc địa phận các xã Hà Hiệu, Phúc Lộc, Bành Trạch, Cao Thượng và thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- Vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án thủy điện Khuổi Thốc (phần bổ sung) thuộc địa phận xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

- Vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Đầu tư chăn nuôi lợn công nghệ cao Ánh Dương Bắc Kạn thuộc địa phận xã Thanh Mai, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Nhà máy sản xuất ván ép (Ván dán) thuộc địa phận xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án xây dựng tuyến đường Quảng Khê - Khang Ninh, huyện Ba Bể (phần diện tích thu hồi bổ sung lần 2) thuộc địa phận các xã Quảng Khê, Khang Ninh huyện Ba Bể tỉnh Bắc Kạn.

- Vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án khai thác, chế biến khoáng sản vàng gốc khu vực Pác Lạng (phần diện tích điều chỉnh) thuộc địa phận xã Đức Vân và xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án đầu tư chăn nuôi lợn sinh sản công nghệ cao giai đoạn II tại xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn thuộc địa phận xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án đường vào hồ Nặm Cắt thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (phần diện tích thu hồi bổ sung) thuộc địa phận xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn thuộc địa phận xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

(Diện tích, vị trí cụ thể của từng công trình, dự án theo Phụ lục 3 đính kèm)

4. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

Các công trình, dự án đã đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp năm 2017 và khoản 1, 2 Điều 248 Luật đất đai năm 2024, cụ thể:

4.1. Dự án Sửa chữa nền, mặt đường và xử lý các điểm nguy cơ mất ATGT, các vị trí đường cong nhỏ tại Km321+400-Km322+800; Km323+250-Km329+00; Km331+250-Km331+350; Km336+850-Km336+950; Km337+050-Km337+150 và bổ sung đường cứu nạn đoạn Km45+100-Km 45+300 QL.279, tỉnh Bắc Kạn

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất: Dự án phù hợp với quy hoạch sử dụng đất huyện Ba Bể được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 được xác định trong thuyết minh quy hoạch sử dụng huyện Ba Bể với tên hạng mục Sửa chữa, cải tạo đường cong, xử lý điểm đen, xử lý sạt trượt các tuyến QL279, ĐT 258, ĐT 257B, ĐT253, đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể, đường Quảng Khê - Khang Ninh.

- Sự phù hợp của dự án với kế hoạch sử dụng đất: Dự án đã được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện trong năm 2025 tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 và được xác định, cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Ba Bể, hiện nay đang tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

4.2. Dự án thủy điện Khuổi Thốc (phần bổ sung)

- Dự án thủy điện Khuổi Thốc nằm trong Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 03/11/2023.

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất: Dự án phù hợp với quy hoạch sử dụng đất huyện Bạch Thông giai đoạn 2021 - 2030 được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tại Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 26/3/2025.

- Sự phù hợp của dự án với kế hoạch sử dụng đất: Dự án được xác định trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Bạch Thông được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tại Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 24/4/2025.

4.3. Dự án Đầu tư chăn nuôi lợn công nghệ cao Ánh Dương Bắc Kạn

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất: Dự án phù hợp với quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Chợ Mới được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 19/7/2024.

- Sự phù hợp của dự án với kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Dự án được xác định trong kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm 2025 huyện Chợ Mới được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tại Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 11/4/2025.

4.4. Dự án Nhà máy sản xuất ván ép (Ván dán)

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất: Dự án phù hợp với quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Chợ Mới được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 19/7/2024.

- Sự phù hợp của dự án với kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Dự án được xác định trong kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm 2025 huyện Chợ Mới được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tại Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 11/4/2025.

4.5. Dự án xây dựng tuyến đường Quảng Khê - Khang Ninh, huyện Ba Bể (phần diện tích thu hồi bổ sung lần 2)

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Dự án phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 – 2030 huyện Ba Bể được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tại Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 31/7/2024.

- Sự phù hợp của dự án với kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Hiện nay, chủ đầu tư dự án đã đăng ký nhu cầu sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Ba Bể đang được Sở Nông nghiệp và Môi trường trình phê duyệt. Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai năm 2024 thì dự án được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 04/11/2020; điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Nghị Quyết số 45/NQ-HĐND ngày 13/7/2021, do đó dự án được thực hiện mà không phải bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện.

4.6. Dự án khai thác, chế biến khoáng sản vàng gốc khu vực Pác Lạng (phần diện tích điều chỉnh)

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Dự án được xác định trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 huyện Ngân Sơn đã được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tại Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 27/3/2025, là đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản (SKS) với diện tích trong kỳ điều chỉnh 74,89 ha (diện tích hiện trạng là 65,84 ha và diện tích tăng thêm là 9,05 ha).

- Sự phù hợp của dự án với kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Dự án được xác định trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Ngân Sơn được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tại Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 06/6/2025.

4.7. Dự án đầu tư chăn nuôi lợn sinh sản công nghệ cao giai đoạn II tại xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất: Dự án phù hợp với quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Chợ Mới được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 19/7/2024.

- Sự phù hợp của dự án với kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Dự án được xác định trong kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm 2025 huyện Chợ Mới được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tại Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 11/4/2025.

4.8. Dự án đường vào hồ Nặm Cắt thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (phần diện tích thu hồi bổ sung)

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Dự án phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 thành phố Bắc Kạn được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tại Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 21/3/2025.

- Sự phù hợp của dự án với kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Dự án được xác định trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Bắc Kạn được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tại Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 23/4/2025.

4.9. Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất: Dự án phù hợp với quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Chợ Mới được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 19/7/2024.

- Sự phù hợp của dự án với kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp với kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Chợ Mới được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2572/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 và được cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Chợ Mới đang được Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, trình phê duyệt theo quy định.

5. Đối với các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác

Diện tích đất có rừng tự nhiên đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng-sang mục đích khác để thực hiện 01 dự án (*Dự án Sửa chữa nền, mặt đường và xử lý các điểm nguy cơ mất ATGT, các vị trí đường cong nhỏ tại Km321+400-Km322+800; Km323+250-Km329+00; Km331+250-Km331+350; Km336+850-Km336+950; Km337+050-Km337+150 và bổ sung đường cứu nạn đoạn Km45+100-Km 45+300 QL.279, tỉnh Bắc Kạn*) là 0,019 ha thuộc quy hoạch rừng sản xuất thuộc địa phận xã Phúc Lộc, huyện Ba Bể bắt buộc phải thực hiện do không thể bố trí diện tích đất khác. Tại Báo cáo số 147/BC-SNNMT ngày 05/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xác định dự án thuộc tiêu chí được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 22 Điều 1 (điểm b khoản 3 Điều 41a) Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ và nêu rõ các lý do dự án bắt buộc phải chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác do không thể bố trí trên diện tích đất khác.

6. Trồng rừng thay thế

Chủ đầu tư các công trình, dự án cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế theo đúng quy định của pháp luật sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

(Có Dự thảo Nghị quyết và hồ sơ, tài liệu của các công trình,

dự án gửi kèm)

Hồ sơ đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án nêu trên đủ căn cứ, điều kiện để Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc - HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, Tài chính;
- LĐVP;
- Lưu: VT, Hoàng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đăng Bình

**PHỤ LỤC 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

(Kèm theo Tờ trình số: 143 /TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)



TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quy mô thực hiện
1	2	3	4	5
1	Dự án Sửa chữa nền, mặt đường và xử lý các điểm nguy cơ mất ATGT, các vị trí đường cong nhỏ tại Km321+400-Km322+800; Km323+250-Km329+00; Km331+250-Km331+350; Km336+850-Km336+950; Km337+050-Km337+150 và bổ sung đường cứu nạn đoạn Km45+100-Km 45+300 QL.279, tỉnh Bắc Kạn	Ban quản lý, bảo trì công trình đường bộ Bắc Kạn	Các xã Hà Hiệu, Phúc Lộc, Bành Trạch, Cao Thượng và thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	Trên cơ sở nền, mặt đường láng nhựa hiện tại đoạn các đoạn Km321+400 - Km322+800; Km323+250 - Km329+000, Km331+250 - Km331+350; Km336+850 - Km336+950; Km337+050 - Km337+150 trên QL.279 hiện tại có bề rộng mặt đường (5,5 - 6,0)m, tiến hành sửa chữa hư hỏng cục bộ nền, mặt đường cũ; mở rộng đường cong có bán kính nhỏ, gia cố lề đường; Sửa chữa hệ thống thoát nước và hoàn thiện hệ thống ATGT theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/BGTVT; Bổ sung đường cứu nạn đoạn Km45+100 - Km45+300. Tổng diện tích đất chiếm dụng thực hiện dự án là 2,52 ha, trong đó: đất có rừng 0,679 ha (0,019 ha rừng tự nhiên), đất không có rừng 1,841 ha.
2	Dự án thủy điện Khuổi Thốc (phần bổ sung)	Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Bắc Kạn	Xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	+ Công suất lắp máy N_{lm} = 3 MW, là công trình cấp IV theo TCXDVN 285:2002. + Hồ chứa nước có dung tích ứng MNDBT với W = 110,3 x 103 m³, là công trình cấp IV theo QCVN 04-05:2012/BNNPTNT. + Chiều cao đập BTTL lớn nhất trên nền đá: H_{max} = 14,5 m, là công trình cấp III theo QCVN 04-05:2012/BNNPTNT. + Trên cơ sở hai quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế này đã xác định chỉ tiêu thiết kế chủ yếu của công trình bao gồm: Công trình đầu mối là Công trình cấp III, Công trình tuyến năng lượng là Công trình cấp II. Tổng diện tích đất thu hồi bổ sung 0,1418 ha, trong đó: Đất có rừng trồng 0,039 ha, đất không có rừng 0,103 ha.

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quy mô thực hiện
1	2	3	4	5
3	Dự án Đầu tư chăn nuôi lợn công nghệ cao Ánh Dương Bắc Kạn	Công ty cổ phần chăn nuôi Ánh Dương Miền Bắc	Xã Thanh Mai, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	- Quy mô dự án: 1.600 con lợn nái giống và 17.000 con lợn thịt. Chia làm 2 giai đoạn: + Giai đoạn 1 với quy mô đàn: 10.000 con lợn thịt; 900 con nái giống và 15 đực giống. + Giai đoạn 2: Đầu tư thêm 700 con nái giống và 7.000 con lợn thịt/lứa. - Tổng diện tích đất chiếm dụng của dự án là 9,45 ha, trong đó: đất có rừng trồng 4,43 ha, đất không có rừng 5,02 ha.
4	Dự án Nhà máy sản xuất ván ép (Ván dán)	Hợp tác xã Hưng Linh	Xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất ván ép với công suất 30.000 m ³ /năm với tổng diện tích đất chiếm dụng là 2,07 ha, trong đó: Đất có rừng trồng 1,49 ha, đất không có rừng 1,05 ha.
5	Dự án xây dựng tuyến đường Quảng Khê - Khang Ninh, huyện Ba Bể (phần diện tích thu hồi bổ sung lần 2)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Bắc Kạn	Các xã Quảng Khê, Khang Ninh huyện Ba Bể tỉnh Bắc Kạn	Thu hồi bổ sung để thực hiện dự án với tổng diện tích là 5,953 ha, trong đó: đất có rừng trồng 1,175 ha, đất không có rừng 4,778 ha.
6	Dự án khai thác, chế biến khoáng sản vàng gốc khu vực Pác Lạng (phần diện tích điều chỉnh)	Công ty TNHH Trường Thịnh Thái Nguyên	Xã Đức Vân và xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	- Quy mô của dự án: + Công suất thiết kế: 11.000 tấn quặng/năm. + Sản phẩm dịch vụ cung cấp: Vàng kim loại: 34,5 kg/năm. - Diện tích sử dụng đất: 94,98 ha, trong đó: + Diện tích đất khai thác khoáng sản 43,56 ha (có 8,66 ha diện tích các công trình phụ trợ nằm trong ranh giới khai thác). + Diện tích công trình phụ trợ nằm ngoài ranh giới khai thác: 51,42ha. - Phần diện tích điều chỉnh: 6,55 ha, trong đó: đất có rừng trồng 2,50 ha, đất không có rừng 4,05 ha.
7	Dự án đầu tư chăn nuôi lợn sinh sản công nghệ cao giai đoạn II tại xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp DKFARM	Xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.	- Công suất thiết kế: 20.000 con lợn thịt/lứa/năm (tương đương 6.000 đơn vị vật nuôi), 01 năm 02 lứa tương đương 40.000 con lợn thịt/năm. - Quy mô sử dụng đất: 11,92 ha, trong đó: đất có rừng trồng 11,163 ha, đất không có rừng 0,76 ha.

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quy mô thực hiện
1	2	3	4	5
8	Dự án đường vào hồ Nặm Cát thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (phần diện tích thu hồi bổ sung)	UBND thành phố Bắc Kạn (<i>đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD thành phố Bắc Kạn</i>)	Xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Thu hồi bổ sung để thực hiện bãi thải của dự án với tổng diện tích 1,43 ha, trong đó: đất có rừng trồng 0,63 ha; đất không có rừng 0,8 ha.
9	Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	Công ty Cổ phần Onsen Fuji Bắc Kạn	Xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	- Quy mô dự án: Diện tích: 74,4 ha, trong đó: + Diện tích đã thu hồi giai đoạn 1: 15,25 ha. + Diện tích thu hồi giai đoạn 2: 24,04 ha. - Tổng mức đầu tư: 456.170.000.000 đồng. - Cơ cấu nguồn vốn: + Vốn góp của chủ đầu tư: 91.234.000.000 đồng. + Vốn vay: 364.936.000.000 đồng. - Tổng diện tích đất có rừng trồng là 0,69 ha.

**PHỤ LỤC 2. TỔNG HỢP CHUNG VỀ SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

(Kèm theo Tờ trình số: **143** /TTr-UBND ngày **15** tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	Dự án Sửa chữa nền, mặt đường và xử lý các điểm nguy cơ mất ATGT, các vị trí đường cong nhỏ tại Km321+400-Km322+800; Km323+250-Km329+00; Km331+250-Km331+350; Km336+850-Km336+950; Km337+050-Km337+150 và bổ sung đường cứu nạn đoạn Km45+100-Km 45+300 QL.279, tỉnh Bắc Kạn	Ban quản lý, bảo trì công trình đường bộ Bắc Kạn	Để đảm bảo giao thông được thông suốt cũng như nâng cao khả năng khai thác của tuyến đường Quốc lộ 279, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện lưu thông trên tuyến. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế đồng thời tận dụng để nâng cấp đường trong tương lai.	
2	Dự án thủy điện Khuổi Thốc (phần bổ sung)	Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Bắc Kạn	Dự án thủy điện Khuổi Thốc có nhiệm vụ là phát điện. Điện năng do Nhà máy sản xuất ra sẽ hoà vào lưới điện quốc gia thông qua lưới điện địa phương với công suất lắp máy N _{lm} = 3.0MW, sản lượng điện trung bình năm của nhà máy là 9,06 triệu kWh. Việc xây dựng công trình thủy điện Khuổi Thốc cũng sẽ góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong vùng dự án từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ, tăng sản lượng công nghiệp của địa phương, tạo công ăn việc làm và mở mang các hoạt động kinh tế khác, từng bước cải thiện đời sống nhân dân khu vực dự án. Vì vậy việc đầu tư xây dựng mới dự án thủy điện Khuổi Thốc tại xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn là cần thiết.	
3	Dự án Đầu tư chăn nuôi lợn công nghệ cao Ánh Dương Bắc Kạn	Công ty cổ phần chăn nuôi Ánh Dương Miền Bắc	Việc đầu tư trại lợn công nghệ cao tại Chợ Mới mang lại nhiều lợi thế chiến lược, đáp ứng quy hoạch nông nghiệp tỉnh, bảo vệ môi trường, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, ổn định việc làm và nâng cao chất lượng chuỗi chăn nuôi. Điều kiện địa phương hoàn toàn thích hợp với mô hình này, nếu thực hiện đúng tiêu chí kỹ thuật và đánh giá tác động môi trường, sẽ góp phần quan trọng vào tăng trưởng bền vững cho địa phương.	

1	Tên dự án	Chủ đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Ghi chú
2	3	4	5	
4	Dự án Nhà máy sản xuất ván ép (Ván dán)	Hợp tác xã Hưng Linh	Việc xây dựng nhà máy không chỉ giúp tận dụng tối đa tiềm năng sẵn có, mà còn tạo thêm nhiều việc làm cho lao động địa phương, tăng thu nhập cho người dân và đóng góp cho ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, sản phẩm ván ép có thị trường tiêu thụ rộng lớn cả trong và ngoài nước. Nhà máy sẽ góp phần khuyến khích phát triển rừng trồng theo hướng bền vững, giảm áp lực lên rừng tự nhiên. Vì vậy, đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất ván ép tại Chợ Mới là một hướng đi đúng đắn, có khả năng thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển mạnh mẽ và bền vững trong tương lai.	
5	Dự án xây dựng tuyến đường Quảng Khê - Khang Ninh, huyện Ba Bể (phần diện tích thu hồi bổ sung lần 2)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Bắc Kạn	Hiện nay, tại các vị trí thu hồi bổ sung đã bị sạt trượt hoặc có dấu hiệu sạt trượt. Do vậy để đảm bảo dự án được thực hiện theo đúng quy định và đưa vào sử dụng an toàn thì việc thu hồi bổ sung diện tích để thực hiện Dự án xây dựng tuyến đường Quảng Khê - Khang Ninh, huyện Ba Bể là cần thiết.	
6	Dự án khai thác, chế biến khoáng sản vàng gốc khu vực Pác Lạng (phần diện tích điều chỉnh)	Công ty TNHH Trường Thịnh Thái Nguyên	Trên cơ sở hiện trạng sản xuất và đánh giá khả năng đầu tư khai thác, chế biến nhằm thu tối đa khoáng sản có ích, tránh lãng phí tài nguyên, góp phần bảo vệ tài nguyên khoáng sản, ngăn chặn khai thác trái phép gây thất thoát tài nguyên khoáng sản và ô nhiễm môi trường, đồng thời để tạo thêm việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động của công ty, góp phần đóng góp nghĩa vụ thuế với nhà nước, thúc đẩy công ty phát triển theo hướng bền vững lâu dài thì việc đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ vàng gốc tại khu vực Pác Lạng, xã Đức Vân và xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn là hết sức cần thiết.	
7	Dự án đầu tư chăn nuôi lợn sinh sản công nghệ cao giai đoạn II tại xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp DKFARM	Việc đầu tư trại lợn công nghệ cao tại Chợ Mới mang lại nhiều lợi thế chiến lược, đáp ứng quy hoạch nông nghiệp tỉnh, bảo vệ môi trường, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, ổn định việc làm và nâng cao chất lượng chuỗi chăn nuôi. Điều kiện địa phương hoàn toàn thích hợp với mô hình này, nếu thực hiện đúng tiêu chí kỹ thuật và đánh giá tác động môi trường, sẽ góp phần quan trọng vào tăng trưởng bền vững cho địa phương.	
8	Dự án đường vào hồ Nặm Cát thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (phần diện tích thu hồi bổ sung)	UBND thành phố Bắc Kạn (đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD thành phố Bắc Kạn)	Tuyến đường vào hồ Nặm cát, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn được đầu tư sẽ góp phần cải thiện mạng lưới giao thông, hình thành tuyến phát triển du lịch, thu hút đầu tư, tạo điều kiện sớm hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới đồng thời góp phần vào công tác phòng chống lụt bão, cứu hộ cứu nạn, nâng cao năng lực lưu thông hàng hóa nông lâm sản giữa các vùng lân cận.	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
9	Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	Công ty Cổ phần Onsen Fuji Bắc Kạn	Việc thành lập cụm công nghiệp Quảng Chu là hết sức cần thiết nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Cụm công nghiệp sẽ góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giảm dần sự phụ thuộc vào nông - lâm nghiệp truyền thống. Đây cũng là giải pháp hiệu quả để thu hút các doanh nghiệp vừa và nhỏ đến đầu tư, qua đó mở rộng quy mô sản xuất, tăng giá trị sản phẩm và đóng góp cho ngân sách địa phương. Bên cạnh đó, cụm công nghiệp còn tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho lao động địa phương, góp phần nâng cao thu nhập, ổn định đời sống và hạn chế tình trạng di cư lao động. Việc quy hoạch và xây dựng cụm công nghiệp tập trung còn giúp quản lý tốt hơn về môi trường, hạ tầng kỹ thuật và an ninh trật tự, đảm bảo sự phát triển bền vững. Do đó, việc thành lập cụm công nghiệp Quảng Chu là một chủ trương đúng đắn, phù hợp với định hướng phát triển lâu dài của huyện và tỉnh.	

**PHỤ LỤC 3. TỔNG HỢP DIỆN TÍCH, VỊ TRÍ KHU RỪNG ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN**

*(Kèm theo Tờ trình số: **143** /TTr-UBND ngày **15** tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
I	Dự án Sửa chữa nền, mặt đường và xử lý các điểm nguy cơ mất ATGT, các vị trí đường cong nhỏ tại Km321+400-Km322+800; Km323+250-Km329+00; Km331+250-Km331+350; Km336+850-Km336+950; Km337+050-Km337+150 và bổ sung đường cứu nạn đoạn Km45+100-Km 45+300 QL.279, tỉnh Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				- Tại các lô 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 11, 12, 13 khoảnh 10 tiểu khu 58. Thuộc địa phận xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. - Tại lô 4 khoảnh 4 tiểu khu 55. Thuộc địa phận xã Phúc Lộc, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. - Tại lô 2 khoảnh 12 tiểu khu 50. Thuộc địa phận xã Bành Trạch, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. - Tại lô 4 khoảnh 1 tiểu khu 57 và lô 2 khoảnh 2 tiểu khu 57. Thuộc địa phận thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. - Tại các lô 4, 5, 8 khoảnh 2 tiểu khu 48. Thuộc địa phận xã Cao Thượng, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ	0			
3	Rừng sản xuất	0,573	0,554	0,019	
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,106	0,106		
Cộng dự án		0,679	0,660	0,019	
II	Dự án thủy điện Khuổi Thốc (phần bổ sung)				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 2, 4 khoảnh 5 tiểu khu 364; lô 2 khoảnh 6 tiểu khu 366. Thuộc địa phận xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	0,039	0,039		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng				
Cộng dự án		0,039	0,039		

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
III	Dự án Đầu tư chăn nuôi lợn công nghệ cao Ánh Dương Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 2, 3, 4, 5, 9, 10, 12, 13, 16, 18, 19, 20, 21, 23, 25, 26, 27, 29, 30, 33, 36 khoảnh 7, tiểu khu 412. Thuộc địa phận xã Thanh Mai, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	4,220	4,220		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,210	0,210		
Cộng dự án		4,430	4,430		
IV	Dự án Nhà máy sản xuất ván ép (Ván dán)				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 2, 3, 4, 5 khoảnh 1 tiểu khu 446. Thuộc địa phận xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	0,470	0,470		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	1,020	1,020		
Cộng dự án		1,490	1,490		
V	Dự án xây dựng tuyến đường Quảng Khê - Khang Ninh, huyện Ba Bể (phần diện tích thu hồi bổ sung lần 2)				
1	Rừng đặc dụng				- Tại lô 5 khoảnh 7 tiểu khu 81; lô 2 khoảnh 12 tiểu khu 81. Thuộc địa phận xã Quảng Khê, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. - Tại các lô 2, 4, 6, 7, 8, 10, 11 khoảnh 5 tiểu khu 72; các lô 5, 6, 8, 9 khoảnh 2 tiểu khu 75; các lô 2, 3, 6, 7, 8, 9 khoảnh 3 tiểu khu 75. Thuộc địa phận xã Khang Ninh, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	1,079	1,079		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,096	0,096		
Cộng dự án		1,175	1,175		

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
VI	Dự án khai thác, chế biến khoáng sản vàng gốc khu vực Pác Lạng (phần diện tích điều chỉnh)				
1	Rừng đặc dụng				- Tại lô 2 khoảnh 5 tiểu khu 125. Thuộc địa phận xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. - Tại các lô 2, 6, 7, 8, 10, 11, 12 khoảnh 3, tiểu khu 132; các lô 5, 6, 7, 8, 9 khoảnh 3 tiểu khu 134. Thuộc địa phận xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	2,250	2,250		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,250	0,250		
Cộng dự án		2,500	2,500		
VII	Dự án đầu tư chăn nuôi lợn sinh sản công nghệ cao giai đoạn II tại xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 2, 3, 4, khoảnh 2 tiểu khu 425; các lô 1, 3, 5, 6, 7, 8, 10, 11 khoảnh 3 tiểu khu 425; các lô 1, 2, 3, 4, 5, 7 khoảnh 6 tiểu khu 425. Thuộc địa phận xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	11,163	11,163		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng				
Cộng dự án		11,163	11,163		
VIII	Dự án đường vào hồ Nặm Cắt thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (phần diện tích thu hồi bổ sung)				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 2, 3, 5, 6, 7 khoảnh 6 tiểu khu 336A. Thuộc địa phận xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	0,630	0,630		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng				
Cộng dự án		0,630	0,630		

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
IX	Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 2, 4 khoảnh 6 tiểu khu 447B. Thuộc địa phận xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	0,690	0,690		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng				
Cộng dự án		0,690	0,690		
Tổng cộng		22,796	22,777	0,019	

Ghi chú:

- Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng) theo bản đồ Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Lô, khoảnh, tiểu khu theo bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/5.000 kèm theo báo cáo đánh giá hiện trạng rừng chuyển mục đích sử dụng đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định.

Số: /NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 30 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2025 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với diện tích 22,796 ha, trong đó: rừng tự nhiên 0,019 ha; rừng trồng 22,777 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.
- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 30 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày tháng năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

Phụ lục
DIỆN TÍCH, VỊ TRÍ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
I	Dự án Sửa chữa nền, mặt đường và xử lý các điểm nguy cơ mất ATGT, các vị trí đường cong nhỏ tại Km321+400-Km322+800; Km323+250-Km329+00; Km331+250-Km331+350; Km336+850-Km336+950; Km337+050-Km337+150 và bổ sung đường cứu nạn đoạn Km45+100-Km 45+300 QL.279, tỉnh Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				- Tại các lô 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 11, 12, 13 khoảnh 10 tiểu khu 58. Thuộc địa phận xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. - Tại lô 4 khoảnh 4 tiểu khu 55. Thuộc địa phận xã Phúc Lộc, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. - Tại lô 2 khoảnh 12 tiểu khu 50. Thuộc địa phận xã Bành Trách, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. - Tại lô 4 khoảnh 1 tiểu khu 57 và lô 2 khoảnh 2 tiểu khu 57. Thuộc địa phận thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. - Tại các lô 4, 5, 8 khoảnh 2 tiểu khu 48. Thuộc địa phận xã Cao Thượng, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ	0			
3	Rừng sản xuất	0,573	0,554	0,019	
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,106	0,106		
Cộng dự án		0,679	0,660	0,019	
II	Dự án thủy điện Khuổi Thốc (phần bổ sung)				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 2, 4 khoảnh 5 tiểu khu 364; lô 2 khoảnh 6 tiểu khu 366. Thuộc địa phận xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	0,039	0,039		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng				
Cộng dự án		0,039	0,039		

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
III	Dự án Đầu tư chăn nuôi lợn công nghệ cao Ánh Dương Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 2, 3, 4, 5, 9, 10, 12, 13, 16, 18, 19, 20, 21, 23, 25, 26, 27, 29, 30, 33, 36 khoảnh 7, tiểu khu 412. Thuộc địa phận xã Thanh Mai, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	4,220	4,220		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,210	0,210		
Cộng dự án		4,430	4,430		
IV	Dự án Nhà máy sản xuất ván ép (Ván dán)				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 2, 3, 4, 5 khoảnh 1 tiểu khu 446. Thuộc địa phận xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	0,470	0,470		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	1,020	1,020		
Cộng dự án		1,490	1,490		
V	Dự án xây dựng tuyến đường Quảng Khê - Khang Ninh, huyện Ba Bể (phần diện tích thu hồi bổ sung lần 2)				
1	Rừng đặc dụng				- Tại lô 5 khoảnh 7 tiểu khu 81; lô 2 khoảnh 12 tiểu khu 81. Thuộc địa phận xã Quảng Khê, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. - Tại các lô 2, 4, 6, 7, 8, 10, 11 khoảnh 5 tiểu khu 72; các lô 5, 6, 8, 9 khoảnh 2 tiểu khu 75; các lô 2, 3, 6, 7, 8, 9 khoảnh 3 tiểu khu 75. Thuộc địa phận xã Khang Ninh, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	1,079	1,079		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,096	0,096		

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
VI	Dự án khai thác, chế biến khoáng sản vàng gốc khu vực Pác Lạng (phần diện tích điều chỉnh)				
1	Rừng đặc dụng				- Tại lô 2 khoảnh 5 tiểu khu 125. Thuộc địa phận xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. - Tại các lô 2, 6, 7, 8, 10, 11, 12 khoảnh 3, tiểu khu 132; các lô 5, 6, 7, 8, 9 khoảnh 3 tiểu khu 134. Thuộc địa phận xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	2,250	2,250		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,250	0,250		
Cộng dự án		2,500	2,500		
VII	Dự án đầu tư chăn nuôi lợn sinh sản công nghệ cao giai đoạn II tại xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 2, 3, 4, khoảnh 2 tiểu khu 425; các lô 1, 3, 5, 6, 7, 8, 10, 11 khoảnh 3 tiểu khu 425; các lô 1, 2, 3, 4, 5, 7 khoảnh 6 tiểu khu 425. Thuộc địa phận xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	11,163	11,163		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng				
Cộng dự án		11,163	11,163		
VIII	Dự án đường vào hồ Nặm Cắt thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (phần diện tích thu hồi bổ sung)				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 2, 3, 5, 6, 7 khoảnh 6 tiểu khu 336A. Thuộc địa phận xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	0,630	0,630		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng				
Cộng dự án		0,630	0,630		

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
IX	Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 2, 4 khoảnh 6 tiểu khu 447B. Thuộc địa phận xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	0,690	0,690		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng				
Cộng dự án		0,690	0,690		
Tổng cộng		22,796	22,777	0,019	

Ghi chú:

- Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng) theo bản đồ Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ.
- Lô, khoảnh, tiểu khu theo bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/5.000 kèm theo báo cáo đánh giá hiện trạng rừng chuyển mục đích sử dụng đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định.

DANH MỤC
TÀI LIỆU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN MỤC
ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC NĂM 2025
(Kèm theo Tờ trình số: **143** /TTr-UBND ngày **15** /6/2025 của
UBND tỉnh Bắc Kạn)

1. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (*bổ sung*) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.
2. Hồ sơ, tài liệu của các dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.